

**BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN**

Lớp: **TTT22B1** Năm học: **23-24**  
Mã MH/MĐ: **MH04010** Học kỳ: **01**  
Tên MH/MĐ: **Bệnh cây nông nghiệp**  
Số TC: **4**

| STT | MSHS          | Họ tên               | Ngày sinh  | Hệ số 1 |  |  |     | Hệ số 2 |     |     |     |     |     | Thi L1 | Thi L2 | ĐMH/<br>MĐ |
|-----|---------------|----------------------|------------|---------|--|--|-----|---------|-----|-----|-----|-----|-----|--------|--------|------------|
| 1   | 2256201102456 | Võ Thị Bảo Dư        | 05/07/2006 |         |  |  | 0   | 0.0     | 0.0 | 0.0 | 0.0 | 0.0 | 0.0 | 0.0    | 0.0    | 0.0        |
| 2   | 2256201102458 | Trần Thanh Đại       | 07/09/2007 |         |  |  | 8.5 | 8.5     | 6.0 | 7.5 | 7.1 | 7.5 | 9.5 |        |        | 8.7        |
| 3   | 2256201102459 | Võ Quốc Hiền         | 02/12/2007 |         |  |  | 0   | 0.0     | 0.0 | 0.0 | 0.0 | 0.0 | 0.0 | 0.0    | 0.0    | 0.0        |
| 4   | 2256201102461 | Lâm Bảo Huy          | 04/11/2007 |         |  |  | 0   | 0.0     | 0.0 | 0.0 | 0.0 | 0.0 | 0.0 | 0.0    | 0.0    | 0.0        |
| 5   | 2256201102462 | Võ Hoàng Huy         | 27/09/2007 |         |  |  | 5   | 8.5     | 8.0 | 7.5 | 6.6 | 8.0 | 9.5 |        |        | 8.7        |
| 6   | 2256201102463 | Dương Hoàng Khang    | 17/08/2007 |         |  |  | 8.5 | 8.5     | 7.0 | 7.5 | 7.5 | 7.5 | 9.5 |        |        | 8.8        |
| 7   | 2256201102467 | Tăng Nguyễn Anh Khoa | 11/07/2007 |         |  |  | 8.5 | 8.5     | 9.0 | 7.5 | 7.7 | 8.0 | 7.5 |        |        | 7.8        |
| 8   | 2256201102468 | Trần Nhật Linh       | 23/08/2007 |         |  |  | 9   | 9.0     | 9.0 | 8.0 | 7.9 | 8.0 | 7.0 |        |        | 7.6        |
| 9   | 2256201102469 | Lý Bảo Lộc           | 17/11/2007 |         |  |  | 8.5 | 8.5     | 7.0 | 7.5 | 7.4 | 8.0 | 7.5 |        |        | 7.6        |

Châu Đốc, ngày 30 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng Huỳnh Kim Tiên